TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 225/2018/HSST
Ngày: 11/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phú
***Các hội thẩm nhân dân*:** Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
Ông Trần Công Danh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Thư ký TAND TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/2018/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2018/QĐXXST-HS ngày 25/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**
Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam
Sinh năm 1977 tại Tiền Giang.
Nơi đăng ký NKTT: Ấp Th, xã Th, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Chỗ ở hiện nay: trọ tại phường 3, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Không.
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.
Trình độ học vấn: Lớp 6/12
Họ tên cha: Nguyễn Văn M- Sinh năm 1954
Họ tên mẹ: Triệu Thị B - Sinh năm 1955
Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ hai.
Bị can chung sống với chị Trần Thị Kim Tr- sinh năm 1991 (chưa đăng ký kết hôn) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 26-3-2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 172 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a)Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2018, N đi đến quán cà phê không tên ven đường thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người bạn tên T (không rõ lai lịch). Tại đây, T đưa cho N 01 (một) gói hêroin và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01669438991 nhờ N cất giữ. Khoảng 10 giờ ngày 26 tháng 3 năm 2018, N cất giấu gói hêroin trên trong túi quần bên phải N đang mặc rồi điều khiển xe môtô biển số 52H9-3757 đi đến khu vực ấp V, xã Ph, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang.

* Quá trình điều tra bị cáo N khai số ma túy nêu trên do đối tượng tên T đưa cho N kèm theo 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01669438991 nhờ N cất giữ, nếu có người gọi điện vào số điện thoại trên hỏi mua ma túy thì bán. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở xác định N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không khởi tố N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999.

b) Về các vấn đề khác:

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói ny lon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M) (Nguyễn Thanh N khai là hêroin) đã được niêm phong có chữ ký của Nam và dấu mộc của Công an xã Ph, thành phố B.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01669438991, số Imel 357892/05/649154/0 là của T đưa cho N.
- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của N không liên quan đến hành vi phạm tội.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO không có sim là tài sản của chị Trần Thị Kim Tr (vợ N), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr.
- Xe môtô biển số 52H9-3757 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993, ngụ tại xã Th, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (em trai N), anh T cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh T.

c) **T**ại bản cáo trạng số 204/CT/VKS-HS ngày 07/6//2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại Điều 194 khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh N đã khai nhận, Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại tổ 40, ấp V, xã Ph, thành phố B, Nguyễn Thanh N đang tàng trữ trái phép một gói ma túy loại Hêroin thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số số 183/PC54-GĐMT ngày 29-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

"Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 1,8998gam, loại **Hêroin."**

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ba đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy.

Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả do

ma túy mang lại, cũng như các quy định của pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điều 51 BLHS.

[4]Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói ny lon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M) (Nguyễn Thanh N khai là hêroin) đã được niêm phong có chữ ký của Nam và dấu mộc của Công an xã Ph, thành phố B.

-Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01669438991, số Imel 357892/05/649154/0.

Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Nhưng bị cáo phải nộp án phí nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo số tiền còn lại cho bị cáo sau khi thi hành xong phần án phí.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO không có sim là tài sản của chị Trần Thị Kim Tr (vợ N), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr là phù hợp.

- Xe môtô biển số 52H9-3757 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993, ngụ tại xã Th, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (em trai N), anh T cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh T là phù hợp.

Đối với tên T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói ny lon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M) (Nguyễn Thanh Nam khai là hêroin) đã được niêm phong có chữ ký của Nam và dấu mộc của Công an xã Ph, thành phố B.

-Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 01669438991, số Imel 357892/05/649154/0.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) (biên lai thu tiền số 9700 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

Nhưng bị cáo phải nộp án phí nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo số tiền còn lại cho bị cáo sau khi thi hành xong phần án phí.

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Ba.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP B.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú